Zigpac

Contact Methods
Mob: (86)18668768846
Tel: (86) 577 68668118
Wechat: zigpac123
Skype: bruce.chan1999
E-mail: bruce@zigpac.com
Whatsapp: +86-18668768846
Telegram: @Zigpacstickers

Company Info
Name: Wenzhou Zigpac Industry Limited
Address: No. 148-152, Building C, Jiangbin Commercial and Residential Building, Longgang City, Wenzhou City, Zhejiang 325802, China

# YOUR CUSTOM

# PRINTING & PACKAGING **PARTNER** FOR SMALL AND **MEDIUM BUSINESSES**



**Nhãn dán chuyển vinyl tùy chỉnh: decal vinyl cắt kèm băng keo chuyển**

---

## Product Image




WANDER
MORE
EXPLORE
MORE
LIFE IS BETTER
AROUND THE FIRE
Adventure Awaits


EXPLORE
MORE
ROUND THE
Adv


WANDER
MORE
EXPLORE
MORE
LIFE IS BETTER
AROUND THE FIRE
EXPLORE
MORE
Adventure Awaits


WANDER
MORE
WANDER
MORE
N
W
E
EXPLORE
MORE
LIFE IS BETTER
AROUND THE FIRE
LIFE IS BETTER
AROUND THE FIRE
Adventure Awaits




## Details

**Nhãn dán chuyển vinyl tùy chỉnh là decal vinyl cắt, chỉ để lại chữ hoặc logo trên bề mặt, không có màng nền. Mỗi thiết kế được bóc phần thừa, đặt trên lớp lót giấy và phủ băng keo chuyển, để các chữ rời được dán đúng vị trí chỉ trong một lần. Thiết kế một màu đặc phù hợp nhất với định dạng này. Chuyển sắc và ảnh cần dùng định dạng in hoặc UV DTF.**

**Ai đặt những sản phẩm này, và để làm gì?** Hãy bắt đầu từ công việc bạn cần decal đảm nhận. Các thương hiệu siêu nhỏ như xưởng làm nến, xưởng rang cà phê, tiệm bánh và cửa hàng boutique muốn có logo trên hũ, nắp và túi gửi hàng mà không có mép vuông của nhãn dán. Các doanh nghiệp dịch vụ tại địa phương cần chữ trên cửa, giờ mở cửa ở mặt tiền và nhận diện dụng cụ. Các nhóm tổ chức sự kiện và studio thiết kế đặt lại chữ theo lô cho khách hàng. PrintRunner định vị decal chuyển của hãng cho chai, hũ, dụng cụ, nắp và các bề mặt thủy tinh, kim loại hoặc nhựa trong trang sản phẩm decal chuyển[1]. Cả ba nhu cầu đều cần một decal trông như được sơn trực tiếp lên, bám chắc trên bề mặt và đến tay sẵn sàng để dán mà không phải bóc phần thừa.

**Vấn đề:** Thuật ngữ “chuyển” bao gồm nhiều loại sản phẩm khác nhau, và người mua thường chỉ biết mình đã mua loại nào khi hàng đến tay. **Cần kiểm tra:** hãy xác nhận đủ mọi chữ cái và từng chi tiết rời, sau đó kiểm tra kích thước hoàn thiện và xem thiết kế có nền nhìn thấy được hay không. Về việc nhả băng, Decals.com gọi tình trạng băng không chịu nhả là “một trong những vấn đề bực bội nhất khi thi công decal” trong hướng dẫn nhả băng[4]. **Cách khắc phục:** hãy coi mỗi đơn decal như một bản thông số kỹ thuật bằng văn bản. Cấp màng, keo, độ bám của băng, kích thước hoàn thiện và tiêu chí kiểm tra được xác nhận khi báo giá và bản duyệt; mọi tuyên bố về việc sử dụng ngoài trời hoặc về bề mặt nền đều phải được kiểm chứng bằng thử nghiệm mẫu.




Mục lục


- Chính xác thì nhãn dán chuyển vinyl tùy chỉnh là gì?
- Chữ và đường nét có thể nhỏ đến đâu mà vẫn đọc được?
- Bề mặt, màng và keo nào phù hợp với ứng dụng của bạn?
- Chuẩn bị thiết kế thế nào để cắt sạch?
- Mỗi decal được cắt, bóc phần thừa và dán băng keo như thế nào?
- Một lô hàng cần đạt những yêu cầu nào trước khi xuất?
- Dán thế nào để không có bọt khí hoặc chữ bị bong?
- Bạn nên mua định dạng nhãn chuyển nào?
- Đóng gói, vận chuyển và đặt lại nên thực hiện thế nào?
- Điểm chính dành cho người mua
- Sẵn sàng lập quy cách cho decal chuyển của bạn?


## Chính xác thì nhãn dán chuyển vinyl tùy chỉnh là gì? ↑

Decal chuyển có 3 lớp: lớp lót nhả ở dưới, lớp vinyl nhạy áp mang thiết kế ở giữa, và băng dán thi công độ bám thấp ở trên. Want Stickers giải thích rằng sau khi các phần được “tách khỏi lớp lót nhả, chúng có thể được định vị cùng nhau, rồi ‘chuyển’ lên bề mặt” trong hướng dẫn decal chuyển[5]. Sau khi lắp đặt, băng dán thi công được gỡ bỏ và bề mặt lộ ra giữa các chữ. 4over4 bổ sung: “Mức độ bám được chọn theo công việc, vì chi tiết nhỏ cần độ bám cao hơn còn các mảng đặc lớn cần ít hơn,” theo

hướng dẫn decal chuyển[6]. Sản phẩm này là phiên bản vinyl cắt: màng một màu đặc được cắt bằng máy plotter, bóc phần thừa bằng tay và phủ băng dán thi công.

| Định dạng | Cấu tạo | Sau khi dán | Dải màu | Phù hợp nhất |
|---|---|---|---|---|
| Nhãn chuyển vinyl cắt (sản phẩm này) | Màng màu đặc cắt bằng máy, bóc phần thừa, phủ băng keo chuyển | Không có nền; bề mặt lộ giữa các chữ | Một màu đặc cho mỗi chi tiết | Chữ trên cửa kính, cửa xe tải, logo đơn giản |
| Nhãn chuyển in đủ màu | Vinyl trắng in với nhiều đường cắt bên trong, trên băng keo chuyển | Không có nền quanh các chi tiết | Đủ màu | Logo nhiều màu trong nhà trên kính, kim loại, cửa |
| Nhãn chuyển UV DTF | Lớp hình in được tách khỏi màng mang | Ít hoặc không thấy màng | Đủ màu, hơi nổi | Ly giữ nhiệt, sổ tay, đồ cứng nhỏ |
| Nhãn cắt bế phủ màng (tham khảo) | Vinyl in kèm màng phủ, một chi tiết | Có viền nhãn nhìn thấy được | Đủ màu và ảnh | Bình nước, máy tính xách tay, hàng lưu niệm |

Nhãn chuyển in là một hệ vật liệu khác với vinyl cắt. Phần FAQ về vật liệu[7] của Sticker Mule cho biết nhãn chuyển của họ được in trên vinyl trắng mờ 3,4 mil (86 µm), “lý tưởng để sử dụng trong nhà”, không có màng phủ bảo vệ hoặc mực kháng UV. UV DTF cũng không phải là nâng cấp phù hợp cho mọi trường hợp: The Print Reviewer kết luận vinyl vẫn dễ lập quy cách hơn khi công việc cần khả năng ôm bề mặt, loại keo cụ thể, khả năng bóc bỏ, khổ lớn hoặc quy trình cho xe, trong bài so sánh UV DTF với vinyl[8].

## Chữ và đường nét có thể nhỏ đến đâu mà vẫn đọc được? ↑

Nét mảnh gây ra phần lớn lỗi chuyển, vì vậy hãy đặt giới hạn tối thiểu trước khi thiết kế được chốt. Giới hạn công bố khác nhau tùy nhà cung cấp và quy trình. Với decal chuyển in, phần câu hỏi thường gặp về decal chuyển[9] của Sticker Mule liệt kê các phần đặc tối thiểu 0,08 in, các khoảng trống cắt tối thiểu 0,09 in, kích thước từ 1 × 1 in đến 15 × 15 in, và bản thiết kế 300 PPI ở kích thước hoàn thiện. Theo hướng dẫn cắt decal chuyển[10] của Decals.com, các yêu cầu cho việc cắt thận trọng hơn: chữ tối thiểu 1/2 in và đường kẻ tối thiểu 1/8 in, với thiết kế phức tạp cần duyệt bản thử trước. Đây là quy định của các nhà cung cấp khác, không phải của chúng tôi. Với các decal này, nét và khoảng trống tối thiểu được xác nhận bằng lần cắt thử trên màng bạn đã chọn.

YG Tape lưu ý rằng “chữ nhỏ, góc nhọn và yếu tố hẹp thường là các phần hỏng đầu tiên nếu đường cắt không hoàn chỉnh”, theo hướng dẫn băng keo cho vinyl cắt[11]. Phông chữ viết tay, serif và các khoảng rỗng trong a, e và o thường là điểm yếu. Khả năng đọc khác với khả năng cắt: hãy quy định khung bao ngoài thành phẩm theo inch hoặc milimét, nêu rõ chiều cao chữ là chiều cao chữ hoa hay chiều cao tổng thể, và ghi khoảng cách quan sát. Giờ mở cửa mặt tiền được đọc ở cự ly sải tay; số đội xe phải đọc được từ bên kia bãi. Bản duyệt in kích thước thật để không ai phải đoán tỷ lệ.




## Bề mặt, màng và keo nào phù hợp với ứng dụng của bạn? ↑

Bề mặt quyết định nhiều hơn bản thân decal. Trang nhãn dán chuyển[12] của Stickerit liệt kê độ bám tin cậy trên kính, kim loại sơn tĩnh điện, acrylic, nhôm anodized, tường sơn và hầu hết nhựa nhẵn; nêu rằng "vải không phù hợp"; và cho biết sơn mới cần ít nhất 30 ngày để đóng rắn. Vật liệu năng lượng bề mặt thấp là rủi ro tiềm ẩn. Kim's Direct gọi "polypropylene, silicone, bề mặt sơn tĩnh điện", cùng dầu, bụi và ứng suất do bề mặt cong, là các nguyên nhân phổ biến nhất khiến decal bong tróc, trong hướng dẫn bong tróc và phồng rộp[13]. Hãy cho chúng tôi biết chính xác vật liệu nền. Hộp đựng HDPE hoặc PP cần keo có độ bám cao hơn, được thử trên chính chi tiết của bạn.

Màng cán là lựa chọn tiết kiệm cho bề mặt phẳng, sử dụng trong nhà hoặc ngắn hạn. Màng đúc mỏng hơn, ổn định hơn và ôm đinh tán, bề mặt cong mà không co ngược. Flywheel Brands tóm tắt các mức đánh giá công khai của nhà sản xuất trong so sánh decal ngoài trời[14]:

| Hệ màng | Tuổi thọ ngoài trời định mức (bề mặt đứng) | Căn cứ |
|---|---|---|
| Màng cán monomer tiết kiệm | Có thể hỏng trong vòng 1 năm | Tóm tắt Flywheel Brands |
| Màng cán polymer | 5–7 năm | Tóm tắt Flywheel Brands |
| Màng đúc không in | 8–10 năm | Tóm tắt Flywheel Brands |
| Màng đúc in + màng phủ ổn định UV | Khoảng 8 năm (định mức 3M như báo cáo) | Tóm tắt Flywheel Brands |
| Avery MPI 1105 SuperCast, đã in | Tối đa 7 năm | Avery PDS, bản sửa đổi 12 |

Những con số này là hiệu suất kỳ vọng của nhà sản xuất trong các điều kiện đã nêu, không phải bảo hành cho decal đã hoàn thiện. Flywheel cho biết Avery Dennison giảm 50 % độ bền định mức đối với ứng dụng nằm ngang, vì vậy hãy tính cho nắp capô, mặt bàn và hộp gắn nóc xe ở mức khoảng một nửa. Theo MPI 1105 bảng dữ liệu kỹ thuật[15] của Avery (ban hành 12/15/25) quy định nhiệt độ thi công tối thiểu 45°F trên bề mặt phẳng, 50°F trên đinh tán và 60°F trên các đường cong phức tạp. Màng và keo (bền hoặc tháo được) cho các decal này được ghi trong báo giá của bạn, và mọi tuổi thọ chúng tôi nêu đều là định mức đã công bố của nhà sản xuất màng cho đúng loại màng đó.




## Chuẩn bị thiết kế thế nào để cắt sạch? ↑

Máy cắt bám theo đường vector, không theo điểm ảnh. Stickerit cho biết tệp vector cho kết quả sạch nhất: AI, EPS, SVG và PDF có đường viền. Dò bitmap vào phút cuối tạo đường cắt răng cưa, gây cắt dở, kéo sợi và lỗi bóc phần thừa; vì vậy hãy tính thời gian vẽ lại nếu bạn chỉ có JPG hoặc PNG. Kiểm tra trước khi tải lên:

- Chuyển toàn bộ văn bản thành đường viền để phông chữ thiếu không thể làm thay đổi hình chữ.
- Đóng mọi đường dẫn và xóa các nét trùng lặp hoặc chồng lấn.
- Đặt từng màu màng trên lớp hoặc mẫu màu riêng.
- Kiểm tra nét, khoảng trống và khoảng rỗng trong chữ theo các mức tối thiểu đã xác nhận cho màng của bạn.
- Vẽ khung bao ngoài thành phẩm đúng kích thước và ghi nhãn bằng inch hoặc milimét.

Dòng kích thước giúp tránh sai lệch giữa thiết kế và decal hoàn thiện. Bản duyệt của chúng tôi ghi kích thước ngoài theo cả hai đơn vị, và sản xuất chỉ bắt đầu sau khi bạn xác nhận chúng. Với chữ kiểu viết tay hoặc nét mảnh gần giới hạn, hãy yêu cầu lần cắt thử thay vì tin vào bản xem trước trên màn hình.



## Mỗi decal được cắt, bóc phần thừa và dán băng keo như thế nào? ↑

Sản xuất có ba giai đoạn, mỗi giai đoạn có điểm lỗi riêng. Đầu tiên, máy cắt cắt bán phần lớp màng mặt mà không cắt lớp lót; độ sâu lưỡi được đặt theo màng và đường cắt phải liên tục, không có đoạn nối chưa cắt. Thứ hai, bóc phần thừa loại bỏ vinyl dư bằng tay, từ mảng lớn trước rồi đến khoảng rỗng và khe hẹp. Với chi tiết rất nhỏ, bóc ngược (dán băng keo độ bám trung bình trước khi kéo phần thừa) giúp tránh thất lạc chi tiết. Bóc phần thừa là nút thắt lao động, nên thiết kế siêu mảnh tốn hơn và hiếm khi phù hợp với đơn hàng số lượng lớn giá thấp.

Thứ ba, tấm đã bóc phần thừa được kiểm tra dưới ánh sáng mạnh; băng keo chuyển được phủ dư khoảng 0,5–1 in mỗi bên, miết bằng các đường chồng lấp rồi ép chặt. PalmGear bác bỏ quan điểm rằng “mọi thương hiệu băng keo chuyển đều có thể thay thế cho nhau”, lưu ý Oracal, Cricut và Siser thiết kế băng keo để ghép với vinyl của riêng họ, trong hướng dẫn băng keo chuyển[16]. Cặp băng keo và màng của bạn được chốt ở bản duyệt và lưu hồ sơ. Số ngày sản xuất được báo sau khi duyệt mẫu vì phụ thuộc vào số lượng, số màu và độ phức tạp khi bóc phần thừa.




## Một lô hàng cần đạt những yêu cầu nào trước khi xuất? ↑

Hãy ghi lại định nghĩa lỗi trước khi chạy sản xuất, để "chấp nhận được" có cùng nghĩa với cả hai bên. Bảng dưới đây ánh xạ các lỗi tiềm ẩn với những kiểm tra có thể phát hiện chúng.

| Lỗi | Nguyên nhân thường gặp | Kiểm tra nghiệm thu |
|---|---|---|
| Thiếu chữ hoặc chi tiết | Độ sâu cắt không đủ, mất trong quá trình bóc phần thừa | Kiểm tra trực quan từng tấm đối với đơn có chữ mảnh |
| Vinyl còn trên lớp lót khi nhấc băng keo | Độ bám băng keo quá thấp, ép chưa đủ | Thử bóc trên một tấm lấy từ lô sản xuất |
| Vinyl dính vào băng keo khi thi công | Độ bám quá cao, bề mặt lạnh, góc bóc lớn | Thử nhả ở nhiệt độ dán đã quy định |
| Kích thước thành phẩm khác bản duyệt | Tự động co giãn theo khung vẽ hoặc phần nhô lên của phông chữ | Đo khung ngoài so với bản duyệt bằng mm |
| Nền không mong muốn | Đặt hoặc duyệt nhầm định dạng | Định dạng được xác nhận trên bản duyệt |

Nếu một kiểm tra không đạt trên lô nhỏ, biện pháp khắc phục là làm lại toàn bộ chứ không bù thêm một phần, vì biển hiệu có một chữ hỏng là không dùng được. Về bằng chứng từ phòng thí nghiệm, các phương pháp thử FINAT[17] bao gồm FTM 1 (180° lực bóc ở 300 mm/phút), FTM 9 (độ bám vòng) và FTM 14 (độ ổn định kích thước). Phong hóa gia tốc thường theo ASTM G155 phơi nhiễm hồ quang xenon, nhưng sách trắng về nhận diện ngoài trời[18] của Brady cảnh báo rằng nhiều tuyên bố về độ bền trên thị trường không có dữ liệu đứng sau. Chúng tôi không công bố kết quả thử nghiệm nội bộ nào cho các decal này. Các thử nghiệm lực bóc, độ bám hoặc phong hóa trên màng và bề mặt nền của bạn được sắp xếp theo từng đơn hàng và báo cáo theo kết quả đo được.




## Dán thế nào để không có bọt khí hoặc chữ bị bong? ↑

Hầu hết lỗi dán đều do kỹ thuật, vì vậy mỗi đơn hàng có kèm tờ hướng dẫn một trang:

- Làm sạch, để khô rồi lau bằng cồn isopropyl. Printable Press sử dụng “nồng độ 70 % hoặc cao hơn” và cho phép “ít nhất hai phút đầy đủ để khô” trong quy trình dán[19]. Không bao giờ hoàn tất bằng nước lau kính có amoniac.
- Kiểm tra nhiệt độ. Vinyl Status nói bề mặt “phải đạt ít nhất 50°F (10°C)” trong hướng dẫn dán[20]; Decals.com khuyến nghị 60–80°F ngoài ánh nắng trực tiếp.
- Cố định decal bằng băng dính giấy dọc theo cạnh trên hoặc giữa, kiểm tra cân bằng rồi bóc một nửa lớp lót.
- Miết từ bản lề ra ngoài theo các đường chồng lấp ở góc khoảng 45° để đẩy không khí ra mép.
- Bóc băng keo ngược về chính nó ở góc gần 180°. Ép lại mọi chữ bị bong, rồi chờ 24–48 trước khi rửa.

Với thiết kế mảnh, FAQ của Sticker Mule khuyên chờ 24 trước khi bóc băng keo. Dán ướt chỉ phù hợp với đồ họa lớn có thể định vị lại vì nước có thể làm các chữ nhỏ trôi lệch vị trí.

## Bạn nên mua định dạng nhãn chuyển nào? ↑

Chọn theo công việc, không theo tên sản phẩm.

| Nếu bạn cần | Hãy chọn | Lưu ý |
|---|---|---|
| Chữ mặt tiền, số đội xe, nhận diện dụng cụ bằng một màu | Nhãn chuyển vinyl cắt | Chữ viết tay mảnh cần cắt thử |
| Logo nhiều màu trên kính hoặc cửa trong nhà | Nhãn chuyển in đủ màu | Mực không phủ màng sẽ phai dưới nắng kéo dài |
| Ly giữ nhiệt và đồ cứng nhỏ, không thấy màng | UV DTF | Tuyên bố dùng được máy rửa bát chủ yếu là thử nghiệm của người bán |

| | | |
|---|---|---|
| Ảnh, chuyển sắc, hàng lưu niệm ngoài trời dài hạn | Nhãn cắt bế hoặc cắt bán phần có phủ màng | Có viền nhãn nhìn thấy được |
| Bề mặt ngang hoặc bề mặt có UV cao | Màng đúc có định mức | Dự tính khoảng một nửa định mức cho bề mặt đứng |

Chỉ so sánh giá trong cùng một định dạng. Khi so sánh báo giá, hãy kiểm tra kích thước hoàn thiện, số màu, số lượng và mức độ phức tạp của thiết kế. PrintRunner mô tả vinyl cắt 2 mil của hãng là phù hợp với “sử dụng trong nhà và ngoài trời nhẹ”. Báo giá cho các decal này được xây dựng từ kích thước hoàn thiện, số màu, số lượng và độ phức tạp khi bóc phần thừa, nên một logo chữ nghệ thuật phức tạp có giá cao hơn mỗi chiếc so với chữ khối cùng kích thước.

Tuân thủ chỉ áp dụng khi trường hợp sử dụng kích hoạt yêu cầu đó. UL 969 bao gồm các dấu hiệu an toàn vĩnh viễn được đánh giá như một hệ thống trên vật liệu nền xác định, theo danh mục tiêu chuẩn UL 969[22]; tiêu chuẩn này không chứng nhận decal quảng cáo. Phần hướng dẫn về phthalate[23] của CPSC giới hạn tám loại phthalate ở mức 0,1 % (1,000 ppm) trong bộ phận có thể tiếp cận của đồ chơi trẻ em và sản phẩm chăm sóc trẻ em; chỉ liên quan khi decal được thiết kế cho trẻ em 12 tuổi trở xuống. Tại California, OEHHA đã liệt kê bisphenol S theo Proposition 65[24], với nghĩa vụ cảnh báo có hiệu lực từ 2024-12-29, vì vậy hãy yêu cầu bản kê khai mực và keo. Đối với bao bì tiếp xúc thực phẩm tại EU, phần ghi chú PFAS[25] của FINAT giải thích rằng các giới hạn PPWR áp dụng cho bao bì thành phẩm từ 2026-08-12, trong đó các thành phần nhãn được đánh giá như một phần của bao bì. Không mô tả decal chuyển PVC là có thể ủ phân hoặc không nhựa.

## Đóng gói, vận chuyển và đặt lại nên thực hiện thế nào? ↑

Đóng gói là điểm cuối cùng mà một decal tốt vẫn có thể hỏng. Hãy kiểm tra các chữ vẫn nằm đúng vị trí trên lớp lót và thiết kế đã dán băng được bảo vệ trong quá trình vận chuyển. Đóng phẳng hay cuộn, cùng tấm gia cường được dùng, được thống nhất theo từng đơn hàng và kiểm tra trên lô hàng mẫu. Bảng dữ liệu của Avery cho biết màng đó có thời hạn sử dụng 2 năm kể từ ngày sản xuất, vì vậy hãy dùng decal tồn kho cũ nhất trước.

Thời gian giao hàng cần được ghi rõ chính xác như kích thước. Hãy xác nhận thời điểm bắt đầu sản xuất và cách tính thời gian vận chuyển. Xác nhận đơn hàng của bạn ghi riêng số ngày sản xuất và số ngày vận chuyển, tính từ khi bản duyệt được phê duyệt. Với đơn đặt lại, chúng tôi lưu giữ bản duyệt đã phê duyệt, màng và màu, keo, độ bám của băng, kích thước ngoài và ghi chú lỗi, để lô tiếp theo khớp mà không cần duyệt lại.




## Điểm chính dành cho người mua ↑

- **Nhãn chuyển cắt một màu phù hợp với bề mặt ngoài trời sạch, nhẵn trong nhiều năm, không phải nhiều thập kỷ** — 3 to 5 trước khi phai màu thấy rõ (Nguồn)
- **Bề mặt ngang làm giảm mạnh tuổi thọ định mức của màng** — giảm 50 % theo điều khoản bảo hành của Avery Dennison (Nguồn)
- **Bề mặt lạnh làm chậm quá trình keo bám ướt** — nhiệt độ bề mặt tối thiểu 50°F (10°C) (Nguồn)
- **Nét mảnh cần mức tối thiểu được công bố trước khi chốt thiết kế** — mảng đặc 0,08 in và khoảng trống 0,09 in tại một nhà in lớn (Nguồn)
- **Giới hạn phthalate CPSIA chỉ áp dụng cho đồ chơi và sản phẩm chăm sóc trẻ em** — 0,1 % (1,000 ppm) (Nguồn)
- **Các ước tính thị trường nhãn dán của bên thứ ba có phạm vi khác nhau và không nên cộng lại** — phân khúc nhãn dán $1,60 tỷ (2024) dự kiến đạt $2,90 tỷ vào 2030, 10,4 %, CAGR (Nguồn)

## Sẵn sàng lập quy cách cho decal chuyển của bạn? ↑

Một decal chuyển thành công hay thất bại tùy thuộc vào các chi tiết được chốt trước khi sản xuất: thiết kế có phù hợp với vinyl cắt một màu hay không, nét có vượt ngưỡng tối thiểu đã thử nghiệm hay không, màng và keo nào khớp với bề mặt nền, độ bám băng nào phù hợp với thiết kế, và lô hàng phải đạt tiêu chuẩn kiểm tra nào. Các decal này được đặt theo những điều khoản đó, với giá, số ngày sản xuất và mọi tuyên bố về hiệu suất đều được xác nhận bằng văn bản khi báo giá và bản duyệt. Hãy gửi tệp vector đã chuyển thành đường viền, kích thước ngoài hoàn thiện và ảnh bề mặt mục tiêu để yêu cầu báo giá và bản duyệt bằng văn bản.

---

[1]PrintRunner: Công dụng nhãn chuyển, màng 2 mil, định mức ngoài trời nhẹ. ↩

[4]Decals.com: Nguyên nhân băng keo chuyển không nhả. ↩

[5]Want Stickers: Cấu tạo lớp lót, vinyl và băng keo chuyển. ↩

[6]4over4: Điều chỉnh độ bám theo mức độ chi tiết. ↩

[7]FAQ về vật liệu Sticker Mule: Vinyl trắng 3,4 mil, tập trung sử dụng trong nhà, không phủ màng. ↩

[8]The Print Reviewer: Khi vinyl vượt trội hơn UV DTF. ↩

[9]FAQ về nhãn chuyển Sticker Mule: Giới hạn kích thước, nét, khoảng trống và độ phân giải. ↩

[10]Hướng dẫn Decals.com: Chữ tối thiểu, độ rộng nét và nhiệt độ dán. ↩

[11]YG Tape: Chữ nhỏ hỏng trước khi đường cắt nông. ↩

[12]Stickerit: Bề mặt tương thích, thời gian đóng rắn sơn, định dạng tệp, tuổi thọ ngoài trời. ↩

[13]Kim's Direct: Nguyên nhân bong tróc, gồm vật liệu năng lượng bề mặt thấp. ↩

[14]Flywheel Brands: Tuổi thọ ngoài trời theo hệ màng, mức giảm trên bề mặt ngang. ↩

[15]Avery Dennison MPI 1105: Độ bền, nhiệt độ dán, thời hạn lưu kho. ↩

[16]PalmGear: Các thương hiệu băng keo chuyển không thể thay thế lẫn nhau. ↩

[17]FINAT: Phương pháp thử độ bóc, độ bám và độ ổn định kích thước. ↩

[18]Brady: Thử nghiệm ASTM G155 và các tuyên bố độ bền không được chứng minh. ↩

[19]Printable Press: Làm sạch bằng cồn isopropyl và thời gian để khô. ↩

[20]Vinyl Status: Nhiệt độ bề mặt tối thiểu 50°F. ↩

[22]UL 969 (ANSI): Phạm vi tiêu chuẩn về hệ thống đánh dấu và ghi nhãn. ↩

[23]CPSC: Giới hạn phthalate cho đồ chơi và sản phẩm chăm sóc trẻ em. ↩

[24]OEHHA: Danh mục BPS theo Proposition 65 và ngày có hiệu lực cảnh báo. ↩

[25]Ghi chú FINAT về PFAS: Giới hạn PFAS theo PPWR cho bao bì tiếp xúc thực phẩm. ↩

---

## Product Option